

子どもを うむ・育てることについて 相談するところ

Nơi tư vấn về việc sinh con và nuôi dạy con

◆ 子どもを うむことの 相談

Tư vấn về việc sinh con

なまえ 名前 Tên cơ sở	こそだ そうごうそだんまどぐち こそだ せだいほうかつしえん 子育て総合相談窓口（子育て世代包括支援センター） Quầy tư vấn tổng hợp về nuôi dạy trẻ (Trung tâm hỗ trợ toàn diện trong quá trình nuôi dạy trẻ)
じゅうしょ 住所 Địa chỉ	みなとくうえい ちょうめ ばん ごう みなとほけん 港区港栄2丁目2番1号 港保健センター Trung tâm Chăm sóc sức khỏe Minano, 2-2-1 Koei, Minato-ku
でんわ 電話相談 Tư vấn qua điện thoại	052-655-8745 (みなとほけん 港保健センター) (Trung tâm Chăm sóc sức khỏe Minano) しゅくじつ ねんまつねんしがい げつようび きんようび 祝日と 年末年始以外の 月曜日から 金曜日まで Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm ごぜん じ 45 ぶん 午後 5 時 15 分まで Từ 8:45 đến 17:15
まどぐち 窓口相談 Tư vấn tại quầy tư vấn	しゅくじつ ねんまつねんしがい げつようび きんようび 祝日と 年末年始以外の 月曜日から 金曜日まで Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm ごぜん じ 45 ぶん 午後 4 時 30 分まで Từ 8:45 đến 16:30
ことば 言葉 Ngôn ngữ hỗ trợ	にほんご (A I 通訳機は あります。) 日本語 (Có trang bị máy thông dịch AI.)



◆ 子どもの発達や障害など、あらゆる相談

Tư vấn về sự phát triển và khuyết tật của trẻ

なまえ 名前 Tên cơ sở	せいぶ じどうそだんじょ 西部児童相談所 Trung tâm tư vấn trẻ em khu vực phía Tây
じゅうしょ 住所 Địa chỉ	なごやし なかがわくこしろちょう 1-1-20 名古屋市中川区小町1-1-20 1-1-20 Koshirocho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi
でんわ 電話相談 Tư vấn qua điện thoại	052-365-3231 (ごぜん じ 45 ぶん 午後 5 時 30 分まで) (Từ 8:45 đến 17:30) しゅくじつ ねんまつねんしがい げつようび きんようび 祝日と 年末年始以外の 月曜日から 金曜日まで Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm
まどぐち 窓口相談 Tư vấn tại quầy tư vấn	しゅくじつ ねんまつねんしがい げつようび きんようび 祝日と 年末年始以外の 月曜日から 金曜日まで Làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, ngoại trừ ngày lễ, các ngày cuối năm và đầu năm ごぜん じ 45 ぶん 午後 5 時 30 分まで Từ 8:45 đến 17:30
ことば 言葉 Ngôn ngữ hỗ trợ	にほんご 日本語 Tiếng Nhật



◆ のぞまない 妊娠や うむことの 不安の 相談

Tư vấn về vấn đề mang thai ngoài ý muốn và những lo lắng khi sinh con

なまえ Tên cơ sở	にんしん なごや妊娠 SOS Tổng đài SOS của Nagoya tư vấn về việc mang thai
でんわばんごう Số điện thoại	052-933-0099
じかん Thời gian	ごぜん じ ごご じ 午前 10 時から午後 1 時まで Từ 10:00 đến 13:00
メール相談 Tư vấn qua email	「なごや妊娠 SOS」を 検索して ください。 Vui lòng tìm kiếm từ khóa “なごや妊娠SOS”.
ことば Ngôn ngữ hỗ trợ	にほんご であんわ 日本語 (電話・メール) Tiếng Nhật (điện thoại, email)

<https://www.city.nagoya.jp/minato/page/0000136690.html>



◆ 日本語が 苦手な 人は 下のものを 使って ください。

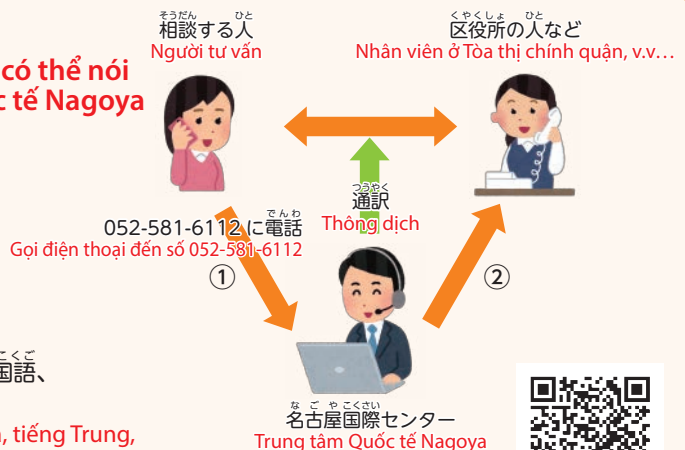
Nếu bạn không giỏi tiếng Nhật, vui lòng sử dụng dịch vụ bên dưới.

名古屋国際センターの トリオホン
Dịch vụ Trio-phone (hệ thống cho phép 3 người có thể nói chuyện điện thoại cùng lúc) của Trung tâm Quốc tế Nagoya

区役所などで 通訳が 必要なときに、通訳を いれて、
3人で 電話で 話すことが できます。名古屋国際センター
(電話番号 052-581-6112) に かけて ください。

Nếu bạn cần thông dịch ở Tòa thị chính quận, v.v..., chúng tôi sẽ cung cấp người thông dịch, khi đó bạn có thể nói chuyện điện thoại 3 người. Vui lòng liên hệ đến Trung tâm Quốc tế Nagoya (Số điện thoại: 052-581-6112)

言葉
英語、ポルトガル語、スペイン語、中国語、韓国語、
フィリピン語、ベトナム語、ネパール語
Ngôn ngữ
hỗ trợ
Tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Filipino, tiếng Việt, tiếng Nepal
<https://www.city.nagoya.jp/minato/page/0000136688.html>



区役所・支所の テレビ電話通訳

Dịch vụ thông dịch qua video call của Tòa thị chính quận, văn phòng chi nhánh

区役所の 窓口で、テレビ電話通訳を 使えます。区役所の 窓口の 人に、「テレビ電話通訳を 使いたい」と 言って ください。
Bạn có thể sử dụng dịch vụ thông dịch qua video call tại quầy tư vấn của Tòa thị chính quận.
Vui lòng nói với nhân viên ở quầy tư vấn của Tòa thị chính quận là “Tôi muốn sử dụng dịch vụ thông dịch qua video call”.

言葉
英語、ポルトガル語、スペイン語、中国語、韓国語、フィリピン語、ベトナム語、ネパール語
Ngôn ngữ
hỗ trợ
Tiếng Anh, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Filipino, tiếng Việt, tiếng Nepal
<https://www.city.nagoya.jp/minato/page/0000136691.html>



外国語を 話せる 病院の 案内

Thông tin về các bệnh viện có hỗ trợ ngoại ngữ

なまえ
名前
愛知県救急医療情報センター
Tên cơ sở
Trung tâm thông tin y tế khẩn cấp tỉnh Aichi
でんわばんごう
電話番号
050-5810-5884 (英語、中国語、韓国語、ポルトガル語、スペイン語)
Số điện thoại
(Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tây Ban Nha)
052-263-1133 (日本語)
(Tiếng Nhật)
<https://www.city.nagoya.jp/minato/page/0000136692.html>

